

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Cao Châu Tiếp.

2. Ông: Lê Văn Tám.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn A**, sinh năm 1963, tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trương Văn N (chết) và bà: Trần Thị T (chết); Vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1963 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*\* Người bị hại:*

**Ông Hà Văn K**, sinh năm 1962; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Quý, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Văn A, sinh năm 1963, thường trú ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang có vườn sầu riêng đang thu hoạch nhưng thường xuyên bị trộm cắp tài sản nên A nghĩ ra cách sử dụng điện 220V sinh hoạt gia đình để giăng bẫy bắt trộm. Ngày 10/01/2020, A lấy dây điện găng 01 bóng đèn nhỏ kéo ra ở khu vực giữa vườn.

Từ đầu dây điện nối vào đuôi bóng đèn, A nối dây kẽm vào và kéo đến giáp phần đất vườn của ông Hà Văn K, sinh năm 1962, thường trú cùng địa chỉ. Khoảng 00 giờ thì A găng điện vào và canh khoảng 5 – 10 phút thì rút điện và đi xung quanh kiểm tra xem có trộm không. Đêm 11/01/2020, cũng giống đêm trước, A găng điện vào khoảng 5 phút rút ra. Đến khoảng 4 giờ ngày 12/01/2020, A găng điện vào, khoảng 10 phút, A rút 01 dây điện ra và để lại 01 dây. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, ông K từ nhà đi qua phần đất của A để vào vườn mình thì hai chân bị vướng vào dây kẽm có dòng điện chạy qua dẫn đến bị điện giật. Ông K truy hô, A chạy ra thấy ông K bị điện giật nên chạy vào rút điện và cùng gia đình đưa ông K đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn dây kim loại bị cháy.
- 02 đoạn gỗ có mắc dây kim loại.
- 01 đoạn 02 dây điện xoắn vào nhau màu đen và màu trắng có gắn bóng đèn màu xanh.
- Vết màu đỏ nghi là máu.
- 01 nón vải.
- 01 bao nylon.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 505/CN-BV ngày 13/02/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận Hà Văn K có những thương tích sau: Vết bỏng mu chân phải kích thước 6x1cm; Vết bỏng mặt trong mu chân trái kích thước 6cm.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 305/CN-BVCR ngày 13/03/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận Hà Văn K có những thương tích sau: Bỏng tổn thương ít hơn 10% bề mặt cơ thể (Phỏng diện diện tích khoảng 01% độ III hai chân).

Theo giấy chứng nhận thương tích số 306/CN-BVCR ngày 13/03/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận Hà Văn K có những thương tích sau: Di chứng bỏng, ăn mòn xếp loại chỉ phụ thuộc phạm vi bề mặt cơ thể tổn thương (01% tổ chức hạt + hoại tử hai chân).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 140 ngày 24/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Hà Văn K:

- Vết bỏng mu bàn chân phải, còn rỉ dịch
- Hạn chế duỗi ngón I bàn chân phải
- Vết bỏng mặt trong mu chân phải, còn rỉ dịch
- Hạn chế duỗi ngón IV bàn chân phải
- Vết bỏng gót chân trái, còn rỉ dịch
- Ảnh hưởng gấp duỗi cổ chân trái
- Sẹo bào da 1/3 giữa trong đùi trái

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Hà Văn K yêu cầu bị cáo Trương Văn A bồi thường thiệt hại với số tiền 43.090.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo A tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại cho phía bị hại ông K các khoảng chi phí với số tiền là 34.090.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Người bị hại ông Hà Văn K có ý kiến trình bày như sau: Lời trình bày của bị cáo A về việc gây ra thương tích cho phía ông K là đúng. Về trách nhiệm dân sự trước đây ông K yêu cầu bị cáo A bồi thường các khoảng thiệt hại gồm tiền thuốc điều trị, tiền phẫu thuật, tiền X – Quang, tiền nằm viện, tiền xe, tiền ăn uống, tiền công lao động do mất thu nhập của ông K với tổng số tiền là 43.090.000 đồng, nhưng nay ông K chỉ yêu cầu phía bị cáo A bồi thường số tiền là 34.090.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử, xử phạt cho bị cáo A theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTXCL ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn A về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự phía bị hại ông K chỉ yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 34.090.000 đồng. Phía bị cáo A cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại ông K, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông K với tổng số tiền là 34.090.000 đồng. Về xử lý vật chứng: 01 đoạn dây kim loại bị cháy (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhựt Trường, Phạm Quốc Phong, Mai Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 02 đoạn gỗ có mắc dây kim loại, 01 đoạn 02 dây điện xoắn vào nhau màu đen và màu trắng có gắn bóng đèn màu xanh, Vết màu đỏ nghi là máu (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhựt Trường, Phạm Quốc Phong, Mai Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 01 nón vải, 01 bao nylon. Đây là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội và là tài sản bị hại không nhận lại, hiện không có giá trị và không sử dụng được; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, tại ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trương Văn A đã có hành vi dùng dây kẽm nối vào nguồn điện 220V là thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để bắt trộm dẫn đến gây thương tích cho ông Hà Văn K với tỷ lệ 28%. Xét lời thú nhận tội của bị cáo A là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét thương tích của bị hại ông Hà Văn K với tỷ lệ là 28%. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Văn A phạm tội cố ý gây thương tích. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo A phạm vào điểm a khoản 1, nhưng thương tích gây ra cho bị hại là 28% cho nên phải chuyển sang điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo A thật vô cùng táo bạo và liều lĩnh, chỉ vì bị cáo A có vườn sầu riêng đang thu hoạch nhưng thường xuyên bị kẻ trộm hái cắp, nên bị cáo đã có hành vi dùng dây kẽm nối vào nguồn điện 220V là thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để bắt trộm dẫn đến gây thương tích cho ông K với tỷ lệ 28%. Xét hành vi của bị cáo A gây nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại và sức khỏe của con người là vô cùng quý báu mà không có gì bù đắp lại được. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại về sức khỏe cho phía bị hại mà nó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A có các tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo A có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn dây kim loại bị cháy (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhựt Trường, Phạm Quốc Phong, Mai

Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 02 đoạn gổ có mắc dây kim loại, 01 đoạn 02 dây điện xoắn vào nhau màu đen và màu trắng có gắn bóng đèn màu xanh, Vết màu đỏ nghi là máu (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhứt Trường, Phạm Quốc Phong, Mai Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 01 nón vải, 01 bao nylon. Xét thấy, đây là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội và là tài sản của bị hại nhưng phía bị hại không nhận lại mà giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Xét đối với các vật chứng nói trên hiện không có giá trị và không sử dụng được, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay phía bị hại ông K chỉ yêu cầu bị cáo A bồi thường các khoảng thiệt hại gồm tiền thuốc điều trị, tiền phẫu thuật, tiền chụp X - Quang, tiền nằm viện, tiền xe, tiền ăn uống với số tiền là 16.090.000 đồng và tiền công lao động do mất thu nhập 02 tháng với số tiền là 18.000.000 đồng và bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bị cáo A cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại ông K. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và phù hợp quy định pháp luật, nên cần ghi nhận và buộc bị cáo A phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông K với tổng số tiền là 34.090.000 đồng theo yêu cầu của ông K.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.704.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Trương Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trương Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

### **2. Về Trách nhiệm dân sự:**

*Áp dụng các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị cáo Trương Văn A phải có nghĩa vụ bồi thường cho phía bị hại ông Hà Văn K các khoảng thiệt hại gồm tiền thuốc điều trị, tiền phẫu thuật, tiền chụp X – Quang, tiền nằm viện, tiền xe, tiền ăn uống, tiền công lao động do mất thu nhập với tổng số tiền là 34.090.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày phía bị hại ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo A chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây kim loại bị cháy (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhật Trường, Phạm Quốc Phong, Mai Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 02 đoạn gỗ có mắc dây kim loại, 01 đoạn 02 dây điện xoắn vào nhau màu đen và màu trắng có gắn bóng đèn màu xanh, Vết màu đỏ nghi là máu (được niêm phong trong một bì thư có chữ ký và họ tên Nguyễn Nhật Trường, Phạm Quốc Phong, Mai Thị Đào Quyên, Nguyễn Văn Khánh), 01 nón vải, 01 bao nylon.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 09/11/2020)

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.704.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

*Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(đã ký)

**Phan Thanh Sơn**

